

What is Teaching Portfolio? KURITA KAYOKO, ĐH Tokyo

1. Teaching Portfolio (hồ sơ giảng dạy) là gì?

Danh mục giảng dạy (TP) là một tài liệu bao gồm khoảng 7-10 trang văn bản được viết bởi các giáo viên dựa trên những phản ánh về các hoạt động giáo dục của chính họ và tài liệu hỗ trợ họ (Seldin 2007). "Hồ sơ giảng dạy" được phát triển đầu tiên tại Canada vào năm 1980 và là nguyên mẫu hiện đang được sử dụng ở Bắc Mỹ, Châu Âu và Úc. Ở Hoa Kỳ, TP gần như là một tài liệu không thể thiếu nhằm đánh giá hiệu suất giáo dục theo định kỳ và được sử dụng rộng rãi trong hệ thống giáo dục. Tại Nhật Bản, báo cáo năm 2008 (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ 2008) đã đề cập đến TP như một ví dụ về một tài liệu đánh giá hiệu quả giáo dục nhiều mặt (Kurita 2013).

TP thay đổi tùy theo thời gian mục đích của hoạt động giáo dục được tạo ra. Ở đây, chúng tôi sẽ giới thiệu TP (Kurita 2009) được sử dụng rộng rãi tại Nhật Bản dựa trên phiên bản TP do Serdin đề xuất, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vào sự phản hồi của hoạt động.

2. Ý nghĩa của việc soạn TP

Đầu tiên, quá trình sáng tạo TP khuyến khích người tạo tự suy nghĩ, dẫn đến cải thiện cách phương pháp giáo dục. Người tạo TP lướt qua các hoạt động giáo dục của mình trong những năm qua và thông qua sự phản ánh từ người khác để hiểu rõ hình thức và triết lý đằng sau các hoạt động giáo dục. Bằng cách làm rõ triết lý giáo dục của bạn thông qua câu từ, bạn có thể xác định “hình mẫu giáo viên thực sự” của bản thân. Và bằng cách kết nối với phương pháp để hiện thực hóa triết lý này, bạn sẽ đạt được hoạt động giáo dục thực tế. Từ thời điểm đó, bạn có thể nắm được những phương pháp giảng dạy mà trước giờ không chú ý đến. Hơn nữa, nhờ những chú ý này mà bạn xác định được các mục tiêu cần được cải thiện, và hành động để đạt được chúng dẫn đến công việc giáo dục của bạn được cải thiện.

Nói cách khác, soạn TP thúc đẩy cải tiến bằng cách làm rõ triết lý giáo dục thông qua sự phản ánh của chính nó và đặt ra các mục tiêu dựa trên triết lý đó. Cách suy nghĩ về giáo dục này có thể giúp bạn không rơi vào giới thiệu về hình thức, ví dụ, khi bạn cố gắng áp dụng một phương pháp mới, nó được kiểm tra bằng sự tương ứng với triết lý mà bạn muốn nhận ra.

Từ những điều trên, có thể nói rằng một trong những ý nghĩa quan trọng của việc soạn TP là nó dẫn đến sự cải thiện giáo dục thông qua sự tự phản ánh trong quá trình sáng tạo.

Ngoài ra, TP như một sản phẩm (có thành quả) được nhìn thấy qua các hoạt động giáo dục từ nhiều khía cạnh khác nhau. Hoạt động giáo dục được nhìn thấy là ý nghĩa thứ hai của việc tạo ra nó. TP tiến hành tự đánh giá dưới hình thức triết lý và chính

sách được thực hiện cụ thể trong các hoạt động giáo dục và điều chỉnh sau đó nhờ các tài liệu (bảng chứng). Do đó, nó có thể được sử dụng như một tài liệu đánh giá hiệu suất giải thích chất lượng của các hoạt động giáo dục qua nhiều mặt và có ý nghĩa, thay vì chỉ đơn giản là liệt kê thông tin theo “số lượng”.

Ngoài ra, việc trực quan hóa các hoạt động giáo dục dưới dạng TP giúp bạn dễ dàng chia sẻ với người khác. Điều này được kỳ vọng sẽ cải thiện chất lượng giáo dục nói chung bằng cách cải thiện tính nhất quán và nhất quán của chương trình giảng dạy, chia sẻ các phương pháp giảng dạy ưu việt. Nó cũng có thể được sử dụng để quảng bá năng lực giáo dục trình độ cao của các cá nhân hoặc tổ chức .

3. Tính năng của TP

Có bốn đặc điểm chính của TP.

Thứ nhất, nó được hình thành bởi sự phản ánh của người tiếp nhận. Nó không chỉ là một bảng liệt kê các sự kiện và hoạt động, mà là một sự phản ánh tuần tự. TP cung cấp sự phản hồi về các hoạt động giáo dục trong một khoảng thời gian, vì vậy có thể tiếp cận các nguyên tắc cơ bản và sâu sắc hơn của các hoạt động phổ biến cho tất cả các hoạt động giáo dục.

Thứ hai, người nào có thể tạo ra TP mà không cần có kinh nghiệm hoặc chuyên môn. Bạn có thể đặt mục lục theo cách thể hiện tốt nhất các hoạt động giáo dục của bạn bằng cách phản ánh phạm vi mà người nhận thu được. Điều này khuyến khích sự phản ánh linh hoạt hơn so với việc tổ chức các hoạt động chỉ cần điền vào các mục đã đặt.

Thứ ba, TP là một bản câu từ dựa trên chứng cứ. Bằng cách cung cấp bằng chứng trong mô tả của văn bản chính, tính công bằng có thể được sử dụng làm tài liệu đánh giá hiệu suất giáo dục được đảm bảo. Đặc biệt, khi đánh giá chất lượng giáo dục, ý tưởng cung cấp bằng chứng để chứng minh chất lượng giáo dục là rất quan trọng.

Cuối cùng, nó là một tập hợp các thông tin được lựa chọn cẩn thận. Văn bản của TP có 7-10 trang không kể kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên. Và đây không chỉ là một hồi tưởng hay một danh sách các sự kiện về các hoạt động giáo dục, mà là sự phản ánh tầm quan trọng của người sáng tạo và công nhận các hoạt động giáo dục của họ, người tiếp nhận khi đọc văn bản này có thể dễ dàng hiểu được triết lý và suy nghĩ của người tạo ra nó. Theo cách này, bằng cách lưu trữ thông tin cần thiết và đầy đủ trong TP, có thể thúc đẩy cải tiến giáo dục bằng cách đổi mới hoặc cải thiện tính thực tiễn như một tài liệu đánh giá cho hiệu suất giáo dục.

4. Cấu hình TP

TP là một tài liệu bao gồm văn bản chính và tài liệu hỗ trợ nội dung. Văn bản chính có khoảng 7 đến 10 trang. Ở đây, chúng ta hãy nhìn vào các nội dung của cấu trúc và sự hỗ trợ của các dẫn chứng. Đối với bài viết này, tôi sẽ mô tả theo thứ tự chung của các bảng nội dung tại thời điểm thực tế hoàn thành.

4-1 Cấu trúc của TP

Văn bản chính của TP có cấu trúc bao gồm trách nhiệm, định nghĩa, chính sách và phương pháp, cải tiến và nỗ lực, đánh giá và kết quả, mục tiêu. Cấu trúc này cung cấp một khuôn khổ nhất quán cho các hoạt động giáo dục. Về các hoạt động giáo dục đã được tiến hành, phạm vi hoạt động trước tiên được xác định là trách nhiệm của người làm giáo dục, tiếp đến là triết lý của người ấy, triết lý ấy được thiết lập thông qua điều chỉnh chính sách/ phương pháp rồi đến nỗ lực cải thiện và đánh giá kết quả, tiếp theo là xác định mục tiêu để tiến gần đến triết lý giáo dục đã đề ra. Với cấu trúc này, các hoạt động giáo dục có thể được xem xét từ một quan điểm nhất quán phù hợp với triết lý. Tuy nhiên, mục tiêu và thứ tự mục lục thực tế không phải theo cách này mà hoạt động giáo dục có thể biểu thị ở dạng dễ hình dung nhất.

Dưới đây là một mô tả ngắn gọn về từng yếu tố của cấu trúc:

Trách nhiệm Mô tả thực tế, phản ánh các hoạt động giáo dục tại TP. Thời gian thực hiện khoảng 3-5 năm tùy thuộc vào mục đích của hoạt động. Ngoài hoạt động giảng dạy bộ môn, còn có các hoạt động như phụ trách thực tập bệnh viện, hướng dẫn phòng thí nghiệm, giáo viên chủ nhiệm, quản lý ký túc xá, lập ra chương trình giảng dạy, hướng dẫn giáo viên mới, thỉnh giảng, diễn giả thuyết trình, giám sát hoặc cố vấn các hoạt động của câu lạc bộ, v.v. về cơ bản những gì liên quan đến hoạt động giáo dục.

Triết lý Mô tả niềm tin và hình ảnh cần thiết đóng vai trò là nguyên tắc hành động trong các hoạt động giáo dục. Xét về quan điểm, bạn muốn đào tạo đối tượng sinh viên hoặc người y tá nào, bạn muốn trở thành một nhà giáo dục như thế nào, bạn nghĩ như thế nào về học thuật, v.v.

Chính sách và Phương pháp Mô tả chính sách để hiện thực hóa triết lý giáo dục và phương pháp hiện thực hóa chính sách. Mô tả cụ thể cách tập hợp một lớp trong các hoạt động giáo dục của bạn, cách áp dụng nó, cách đánh giá nó, cách tiếp xúc với học sinh, sinh viên, v.v.

Cách cải tiến và Nỗ lực Mô tả những cải tiến đã được thực hiện, hoặc những nỗ lực đã được thực hiện để cải thiện chất lượng giáo dục. Cụ thể, việc cải thiện bao gồm việc giới thiệu các bảng đánh giá để đánh giá bài tập và các nỗ lực của bạn bao gồm việc tham gia các khóa đào tạo, nhận được bằng cấp và các buổi học về phương pháp giảng dạy.

Kết quả và Đánh giá Mô tả sự phát triển và kết quả của học sinh có thể xem là kết quả của các hoạt động giáo dục được đánh giá từ học sinh sinh viên và người học bên thứ ba. Các kết quả trước đây là một kết quả cụ thể là bằng chứng về sự tiến bộ của sinh viên trước và sau giờ học, luận văn tốt nghiệp, bài thuyết trình nghiên cứu và việc làm của sinh viên. Mặt khác, phần đánh giá sau này, đó là sự mô tả đánh giá của học

sinh về các hoạt động giáo dục được đã diễn ra, đánh giá từ người khác và lịch sử giải thưởng đạt được từ các hoạt động giáo dục.

Mục tiêu Mô tả triển vọng trong tương lai đối với việc hiện thực hóa triết lý giáo dục. Phân biệt các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và đặt ra những mục tiêu có thể đạt được, trong 1- 2 năm là mục tiêu ngắn hạn, 5- 10 năm là mục tiêu dài hạn.

Đây là cấu trúc cơ bản. Ngoài ra, về cơ bản, chỉ cần thiết lập một bảng nội dung ở dạng thể hiện tốt nhất các hoạt động giáo dục của mỗi người, chẳng hạn như thêm các hoạt động, và hoạt động nghiên cứu chỉ dành cho người quản lý.

4-2 Cơ sở dữ liệu

Văn bản chính của TP được hỗ trợ bằng các dẫn chứng. Mục đích của dẫn chứng là để cho thấy rằng nội dung của văn bản được đi kèm với tình huống thực tế và để đảm bảo tính công bằng. Đây là một khái niệm quan trọng trong các tình huống mà các hoạt động giáo dục được thể hiện qua TP cho người khác biết, mục đích tạo ra TP để sử dụng làm tài liệu đánh giá cho hiệu suất giáo dục. Tại Nhật Bản, TP đang trong quá trình trở nên phổ biến, mặc dù văn hóa tìm kiếm dẫn chứng cho các hoạt động giáo dục vẫn còn xa lạ, nhưng đó lại là một chìa khóa để sử dụng TP.

Vậy dẫn chứng là gì? Dẫn chứng ở đây không có nghĩa là những điều bắt buộc nghiêm ngặt. Ví dụ, nếu có một chủ đề bài học được mô tả với mục “trách nhiệm” thì giáo trình là dẫn chứng. Nếu bài học được mô tả với mục “đánh giá” thì các dữ liệu đánh giá môn học rất cần thiết.

Dẫn chứng cụ thể tại TP được liệt kê trong Table 1 như một ví dụ tương ứng với từng yếu tố của cấu trúc. Dẫn chứng không giới hạn ở những điều này, vì vậy hãy chuẩn bị bằng chứng theo mô tả của mỗi người. Ngoài ra, vì dẫn chứng có thể chứa thông tin cá nhân, hãy cẩn thận khi xử lý nó, chẳng hạn như ẩn danh nó.

Table 1 エビデンスの例

責任	シラバス、依頼状、担当表、開催告知のチラシ
方法	シラバス、授業案、テスト原本、レポート課題、配布資料、スライド資料 板書用ノート、動画、写真、授業評価結果
改善	改善前後の授業案、新しくとりいれた方法についての資料
努力	研修参加証、修了証、資格取得証、勉強会開催告知案内
成果	学生の最終課題例、就職率、就職先、卒業論文タイトル、学生の学会発表
評価	授業評価結果、授業参観評価、学生からのメール、TAによる評価、教育賞賞状、 研究課題採択通知

5. Cách tạo TP

TP thường được tạo ra trong các hội thảo chuyên sâu ngắn hạn. Chúng ta cùng nhau xem phương pháp này.

Văn bản của TP có 7-10 trang, là một tài liệu cung cấp cái nhìn toàn cảnh về các hoạt động giáo dục dựa trên sự phản hồi thay vì chỉ liệt kê các sự kiện. Ngoài ra, TP có các thành phần cơ bản như trách nhiệm, triết lý, phương pháp / chính sách, sự cải thiện / nỗ lực, kết quả / đánh giá, và mục tiêu... theo thứ tự trên thì soạn TP cũng không phải đơn giản. Ngoài ra, chúng ta cần một môi trường sáng tạo khuyến khích sự phản hồi một cách chuyên sâu.

Do đó, bạn nên soạn TP với sự hỗ trợ của người khác, chẳng hạn như bằng cách tham gia hội thảo, thay vì một mình.

Các hội thảo tại Nhật Bản thường rất chuyên sâu và kéo dài hai ngày rưỡi. Bây giờ, chúng ta hãy giải thích cách soạn TP theo tiến trình của hội thảo tiêu chuẩn (Kurita 2009).

Figure 1 cho thấy quá trình tạo TP bằng cách tham gia hội thảo. Trong các hội thảo về soạn TP, có hai nhiệm vụ: biểu đồ TP và bảng khởi động. Biểu đồ TP là một bảng tính kích thước A4 cung cấp tổng quan về các hoạt động giáo dục bằng cách xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục, viết chúng trên một tờ giấy dính, dán và sắp xếp chúng. Ngoài ra, bảng khởi động (SUS) cung cấp tổng quan toàn diện các hoạt động giáo dục bằng cách trả lời các câu hỏi được đặt trong mục biểu đồ TP, và dùng chúng làm tư liệu để soạn TP.

Trong hội thảo, dựa trên hai loại vấn đề trước đó, dự thảo đầu tiên và dự thảo thứ hai của TP được hình thành thông qua một cuộc trao đổi một đối một giữa một người soạn chính và một người cố vấn. Sau đó, sau khi hoàn thành hội thảo, bản dự thảo thứ ba sẽ được hoàn thành sau một khoảng thời gian thích hợp và đây sẽ là thời điểm đánh dấu để tạo TP. Ở đây, lý do để hoàn thành bản phác thảo thứ ba, thay vì hoàn thành TP là một khi TP được tạo ra, nó sẽ tiếp tục được cập nhật. Chu trình cải tiến giáo dục là một bản cập nhật thường xuyên để xác định mục tiêu đã đạt được hay chưa và để xác nhận lại mối liên hệ giữa triết lý và chính sách và phương pháp.

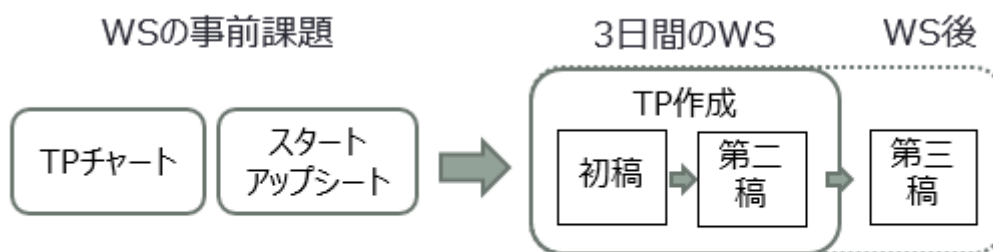


図1 TP作成の流れ

6. Kết luận

Mặc dù đúng là cần nỗ lực để tạo ra một TP, nhưng chỉ TP mới có thể làm rõ triết lý của bạn về các hoạt động giáo dục và thiết lập lại các hoạt động giáo dục một cách nhất quán xung quanh bạn. Bây giờ cách giáo dục đã thay đổi đáng kể và giá trị của giáo viên chưa bao giờ bị nghi ngờ, hình dung triết lý giáo dục của bạn thông qua TP sẽ làm tăng tầm quan trọng của các hoạt động tại lớp học khuyến khích học sinh học tập tốt hơn.

7. Tài liệu tham khảo

Kayoko Kurita (chủ biên) (2009) Báo cáo của một nhóm nghiên cứu về các hoạt động liên kết kết quả đánh giá, cải thiện chất lượng giáo dục và nghiên cứu “Khả năng và các vấn đề của danh mục giảng dạy ở Nhật Bản - Kiến thức và triển vọng thu được từ các hội thảo” Tổ chức đánh giá và cấp bằng đại học (ngày truy cập: http://www.niad.ac.jp/ICSFiles/afieldfile/2009/05/27/houkokusho_tp200903.pdf)

Kurita Kayoko, Yoshida Kaoru, Ohno Tomohisa (2018) “Những cuốn sách hướng dẫn trở thành người giáo viên mà bạn muốn trở thành” Gakuyo Shobo

Kurita, K. (2013) Structured strategy for implementation of the teaching portfolio concept in Japan, *International Journal for Academic Development*, *International Journal for Academic Development*, 18(1), 74-88

(Peter Seldin (2004) *The Teaching Portfolio: A practical guide to improved performance and promotion/tenure decisions* 3rd ed. Anker Publishing Company, Inc.)

Sugimoto Hitoshi (1997) Xu hướng giảng dạy sử dụng danh mục giảng dạy tại các trường đại học Mỹ, *Đại học Kyoto Series* 2, 14-30

Serdin P, được dịch bởi Tổ chức đánh giá và cấp bằng đại học, được dịch bởi Kayoko Kurita (2007) Bản ghi hiệu suất giáo dục làm thay đổi giáo dục đại học, Nhà xuất bản Đại học Tamagawa, (Peter Seldin (2004) *Danh mục giảng dạy: Hướng dẫn thực tế để cải thiện hiệu suất và thăng tiến và nhiệm kỳ quyết định lần xuất bản thứ 3*. Anker Publishing Company, Inc.)